

Bản án số: **33/2021/DS-ST**
Ngày 25/6 /2021
V/v " Tranh chấp
hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1971

Địa chỉ: 14C1, Đại lộ Đồng Khởi, phường P, thành phố B, tỉnh B (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 11 Lê Quý Đôn, phường 1 (nay là phường An Hội), thành phố B, tỉnh B

Nơi ở hiện nay: 290B, Tổ 12, khu phố 5, phường P, thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08 tháng 4 năm 2014 bà Nguyễn Thị Kim P có yêu cầu Ngân hàng TMCP S chi nhánh B cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu và tình hình kinh tế của khách hàng Ngân hàng TMCP S, chi nhánh B đồng ý cấp thẻ tín dụng

cho bà Nguyễn Thị Kim P theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/4/2014. Loại thẻ tín dụng VS paywave Cre Classic hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 2,5%/tháng. Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.094.000 đồng, trong quá trình thanh toán bà P vẫn thực hiện đúng theo hợp đồng. Dư nợ hiện tại tính đến ngày 06/01/2021 là 21.587.766 đồng.

Ngày 08/4/2014 bà P tiếp tục có yêu cầu có yêu cầu Ngân hàng TMCP S chi nhánh B cấp thẻ tín dụng, loại thẻ tín dụng nội địa, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 2,5%/tháng. Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 44.500.000 đồng, trong quá trình thanh toán bà P vẫn thực hiện đúng theo hợp đồng. Dư nợ hiện tại tính đến ngày 06/01/2021 là 14.676.759 đồng.

Căn cứ Điều 23 phụ lục điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 08/4/2014 thì bà P đã vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim P trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền dư nợ thẻ tín dụng tín đến ngày 06/01/2021 là 32.264.525 đồng bao gồm thẻ VISA có số nợ là 21.587.766 đồng và 01 thẻ nội địa có số nợ là 14.676.759 đồng, đồng thời ngân hàng yêu cầu tính lãi từ ngày 07/01/2021 đến khi trả xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P không đến Tòa án, đồng thời không có gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án:

[2] Vào ngày ngày 08 tháng 4 năm 2014 bà Nguyễn Thị Kim P có yêu cầu Ngân hàng TMCP S chi nhánh B cấp 02 thẻ tín dụng, loại thẻ tín dụng VS paywave Cre Classic (VISA) và thẻ tín dụng nội địa, hạn mức tín dụng của mỗi thẻ được cấp cùng là 30.000.000 đồng, mục đích bà P phục vụ tiêu dùng, lãi suất 2,5%/tháng. Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện các giao dịch và thanh toán đúng theo hợp đồng. Tuy nhiên đến ngày 06/01/2021 thì dư nợ của bà P như sau, 01 thẻ VISA có số dư nợ là 21.587.766 đồng và 01 thẻ nội địa có số nợ là 14.676.759 đồng, tổng số dư nợ của bà P là 32.264.525 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho bà P thanh toán nhưng bà P không thực hiện. Căn cứ vào các quy định của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 08/4/2014 thì bà Nguyễn Thị Kim P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc khởi kiện của Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật. Bà P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 06/01/2021 là 32.264.525 đồng, đồng thời bà P

còn phải thanh toán số tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết tính từ ngày 07/01/2021 đến khi xong nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể là : $32.264.525 \text{ đồng} \times 5\% = 1.613.226 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 06 tháng 01 năm 2021 là 32.264.525 đ (Ba hai triệu hai trăm sáu bốn nghìn năm trăm hai lăm đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim P còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền lãi phát sinh từ ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 08/4/2014 giữa bà P đối với Ngân hàng TMCP S đến khi bà P trả xong nợ .

2. Về án phí DSST:

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí có giá ngạch là 1.613.226 đ (Một triệu sáu trăm mười ba nghìn hai trăm hai sáu đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 907.000 đồng (Chín trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005398 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

-Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Thanh Thuở